

Hải Dương, ngày 07 tháng 10 năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ

### “Khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Học kỳ II, III năm học 2019-2020”

#### 1. Mục đích, yêu cầu, nội dung và đối tượng khảo sát

##### 1.1. Mục đích

a) Đối với Nhà trường:

- Đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên thông qua phản hồi của sinh viên.
- Góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục và thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng giáo dục thường niên.
- Giúp Ban Giám hiệu, các Khoa/Bộ môn có cơ sở để nhận xét, đánh giá và có kế hoạch bồi dưỡng cho giảng viên.

b) Đối với giảng viên:

- Tạo thêm kênh thông tin giúp giảng viên tự điều chỉnh hoạt động giảng dạy, hoàn thiện, phát huy năng lực giảng dạy về chuyên môn, tác phong sư phạm.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, mục tiêu đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường.

c) Đối với sinh viên:

- Tăng cường tinh thần trách nhiệm của sinh viên trong học tập và rèn luyện bản thân.
- Đảm bảo quyền lợi cho sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên được phản ánh nguyện vọng và thể hiện chính kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

##### 1.2. Yêu cầu của việc khảo sát

Công tác lấy ý kiến sinh viên được thực hiện theo quy trình cụ thể, công khai và phải tuân thủ theo những yêu cầu sau:

- Nội dung khảo sát phải đáp ứng yêu cầu Công văn số 7324/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08/10/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công tác kiểm định chất lượng.
- Giảng viên và sinh viên phải được thông tin đầy đủ và hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc khảo sát.
- Sinh viên phải trung thực, khách quan và có thái độ đúng mực trong việc cung cấp thông tin phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên.
- Thông tin phản hồi từ sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên phải được xử lý khách quan, trung thực, chính xác và phải được sử dụng đúng mục đích.

- Giảng viên phải tôn trọng, có tinh thần cầu thị trước kết quả xử lý thông tin phản hồi từ phía sinh viên về hoạt động giảng dạy của bản thân.

### 1.3. Nội dung khảo sát

- Công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của sinh viên.
- Học liệu phục vụ giảng dạy, học tập và thời gian giảng dạy của sinh viên.
- Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với sinh viên.
- Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo và tư duy độc lập của sinh viên trong quá trình học tập.
- Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.
- Năng lực của giảng viên trong tư vấn và tổ chức, hướng dẫn hoạt động học của sinh viên.
- Tác phong sư phạm của giảng viên.

### 1.4. Đối tượng thực hiện khảo sát

Sinh viên ở trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy, vừa làm vừa học tham dự các học phần lý thuyết, thực hành, lâm sàng được triển khai trong kỳ II, III năm học 2019-2020 tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

## 2. Công cụ khảo sát, phương pháp khảo sát, tiêu chí đánh giá xếp loại

Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert 05 mức độ:

- **Rất không đồng ý** (tương ứng với 1 điểm);
- **Không đồng ý** (tương ứng với 2 điểm);
- **Bình thường** (tương ứng với 3 điểm);
- **Đồng ý** (tương ứng với 4 điểm);
- **Rất đồng ý** (tương ứng với 5 điểm).

### Phương pháp khảo sát:

Khảo sát bằng hình thức phát phiếu khảo sát trực tiếp đối với sinh viên hệ VLVH.  
Khảo sát bằng phần mềm khảo sát người học-Unirate đối với sinh viên hệ chính quy

Căn cứ vào số phiếu có giá trị thống kê, sau khi xử lý thống kê, kết quả được phân loại như sau:

TT	Mức trung bình chung tích lũy	Mức ý kiến phản hồi	Hoạt động tiếp theo
1	4,21 - 5,00	Rất tốt	Tiếp tục duy trì và phát triển
2	3,41 - 4,20	Tốt	Hoàn thiện nâng cao hơn nữa
3	2,61 - 3,40	Khá	Cải tiến hơn để nâng cao chất lượng đào tạo
4	1,81 - 2,60	Trung bình	Xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo
5	1,00 - 1,80	Kém	Cần khắc phục ngay và nhanh chóng có kế hoạch hoàn thiện và nâng cao chất lượng đào tạo



### 3. Kết quả

#### 3.1. Thông tin chung về hoạt động khảo sát đối với các học phần lý thuyết

Kết quả khảo sát ý kiến sinh viên chính quy và VLVH về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, III năm học 2019-2020 đối với học phần lý thuyết thể hiện bảng sau:

**Bảng 1: Thông tin chung về hoạt động khảo sát đối với các học phần lý thuyết**

TT	Khoa/bộ môn	Số học phần LT	Số GV	Số phiếu khảo sát	Tỉ lệ phản hồi	Kết quả phản hồi học phần					
						Xuất sắc		Tốt		Khá	
						n	%	n	%	n	%
1	Khoa Y học cơ sở	13	8	1382	92.44	1	7.69	10	76.92	2	15.38
2	Khoa Điều dưỡng	13	6	1550	91.50	3	23.08	9	69.23	0	0.00
3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	14	4	1245	97.42	4	28.57	10	71.43	0	0.00
4	Khoa Y	23	13	1921	92.44	5	21.74	18	78.26	0	0.00
5	Khoa Xét nghiệm	24	12	2310	93.33	8	34.78	15	65.22	1	4.20
6	Khoa YHDP/YTCC	45	10	2215	92.37	6	13.33	39	86.67	0	0.00
7	Khoa Phục hồi chức năng	8	2	1451	92.30	6	75.00	2	25.00	0	0.00
8	BM Khoa học cơ bản	23	7	986	93.73	0	0.00	23	100.00	0	0.00
9	BM Y sinh học và di truyền	4	1	468	91.41	0	0.00	4	100.00	0	0.00
10	BM Ngoại ngữ	22	9	1795	92.96	2	9.09	20	90.91	0	0.00
11	BM Chính trị/GDTC/GDQP	27	9	1780	93.00	7	25.93	20	74.07	0	0.00
	<b>Tổng</b>	<b>216</b>	<b>81</b>	<b>17103</b>	<b>93.00</b>	<b>42</b>	<b>19.40</b>	<b>170</b>	<b>78.70</b>	<b>3</b>	<b>1.38</b>

### Nhận xét:

Sau thời gian triển khai hoạt động khảo sát ý kiến sinh viên chính quy và VLVH về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, III năm học 2019-2020 được 17103 ý kiến phản hồi của sinh viên với 216 học phần được khảo sát, tỉ lệ phản hồi với mỗi học phần > 93%. Số học phần có tỉ lệ phản hồi đạt 100 % là 23 học phần ( đạt 10.6 %)

Khảo sát được 81 giảng viên thuộc 11 Khoa/Bộ môn. Trong đó có 19.40 % số giảng viên được sinh viên phản hồi đạt mức xuất sắc, 78.70 % giảng viên đạt mức tốt và 1.38 % đạt mức khá, không có mức trung bình và yếu .

### 3.2. Thông tin chung về hoạt động khảo sát đối với các học phần thực hành.

Kết quả khảo sát ý kiến sinh viên chính quy và VLVH về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, III năm học 2019-2020 đối với học phần thực hành thể hiện bảng sau:

**Bảng 2: Thông tin chung về hoạt động khảo sát các học phần thực hành**

TT	Khoa/bộ môn	Số học phần TH	Số giảng viên	Số phiếu khảo sát	Tỉ lệ phản hồi	Kết quả phản hồi học phần					
						Xuất sắc		Tốt		Khá	
						n	%	n	%	n	%
1	Khoa Xét nghiệm	30	20	1324	93.90	12	41.38	18	60.00	0	0.00
2	Khoa Y	14	10	290	92.95	5	35.71	9	64.29	0	0.00
3	Khoa Phục hồi chức năng	19	6	987	91.56	10	52.63	9	47.37	0	0.00
4	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	21	9	1114	96.53	7	33.33	14	66.67	0	0.00
5	Khoa Điều dưỡng	37	12	782	92.98	5	13.51	32	86.49	0	0.00
6	Khoa Y học cơ sở	8	3	521	90.14	2	25.00	6	75.00	0	0.00
9	BM Y sinh học và di truyền	3	2	195	91.98	0	0.00	3	100.00	0	0.00
10	BM Khoa học cơ bản	7	2	465	90.47	0	0.00	7	100.00	0	0.00
	<b>Tổng</b>	<b>139</b>	<b>64</b>	<b>5678</b>	<b>93.10</b>	<b>41</b>	<b>29.49</b>	<b>98</b>	<b>70.50</b>	<b>0</b>	<b>0.00</b>

**Nhận xét:** Qua lấy ý kiến phản hồi của sinh viên chính quy và VLVH về hoạt động giảng dạy của giảng viên kỳ II, III thông qua các học phần thực hành đã khảo sát được 64 giảng viên. Trong đó có 29.49 % số giảng viên được sinh viên phản hồi đạt mức xuất sắc, 70.50 % giảng viên đạt mức tốt, không có mức khá, trung bình và yếu.

Số học phần khảo sát là 139 học phần, tỉ lệ phản hồi với mỗi học phần > 93%. Số học phần có tỉ lệ phản hồi đạt 100 % là 24 học phần ( đạt 17.26 %)

### 3.3. Thông tin chung về hoạt động khảo sát đối với hoạt động dạy học lâm sàng

Kết quả khảo sát ý kiến sinh viên chính quy và VLVH về hoạt động dạy học lâm sàng học kỳ II, III năm học 2019-2020 thể hiện bảng sau:

**Bảng 3. Thông tin chung về hoạt động khảo sát đối với hoạt động dạy học lâm sàng**

Đặc điểm đối tượng khảo sát		Số lớp	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>Hệ học</b>	Đại học	24	1597	97.68
	Cao đẳng	7	127	93.51
<b>Hình thức học</b>	Chính quy	24	1597	97.68
	VLVH	7	127	93.51
<b>Chuyên ngành đào tạo</b>	Điều dưỡng đa khoa	6	507	96.76
	Điều dưỡng nha khoa	2	75	98.68
	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	3	92	98.33
	Điều dưỡng Sản phụ khoa	1	23	100
	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	5	223	98.67
	Kỹ thuật Hình ảnh y học	6	318	98.01
	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	4	241	99.59
	Y đa khoa	4	245	95.70
<b>Tổng:</b>		<b>31</b>	<b>1724</b>	<b>97.66</b>

**Nhận xét:** Qua lấy ý kiến phản hồi của sinh viên chính quy và VLVH về hoạt động dạy học lâm sàng kỳ II, III đã khảo sát được 31/31 lớp đạt tỷ lệ 100% với 1724 sinh viên tham gia khảo sát đạt tỷ lệ 97.66%.



### 3.4. Kết quả khảo sát chung toàn trường đối với các học phần lý thuyết

**Bảng 4: Nội dung, chất lượng học phần đối với các học phần lý thuyết**

Nội dung		Rất không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Rất đồng ý (%)	Điểm TB
4.1	Đề cương chi tiết học phần có thể tiếp cận dễ dàng và thuận tiện	0.84	0.47	10.42	68.25	20.02	4.09
4.2	Mục tiêu học phần nêu rõ kiến thức và kỹ năng sinh viên cần đạt được	0.87	0.39	10.44	68.14	20.17	4.17
4.3	Thời lượng học phần được phân bố hợp lý cho các hình thức học tập	0.82	0.48	10.45	67.78	20.46	4.18
4.4	Nội dung học phần có sự gắn kết, liên mạch với các học phần đã học, đang học	0.84	0.33	10.72	67.76	20.35	4.18
4.5	Nội dung, tài liệu tham khảo phù hợp với mục tiêu học phần	0.86	0.37	10.80	67.46	20.52	4.18
4.6	Nội dung, tài liệu tham khảo cập nhật, đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên	0.84	0.32	10.93	67.65	20.26	4.18
4.7	Các câu hỏi/bài tập/tiểu luận giúp sinh viên đạt được mục tiêu học phần	0.83	0.42	10.53	67.85	20.37	4.18
4.8	Nội dung thi/kiểm tra phù hợp với mục tiêu, nội dung học phần	0.90	0.41	10.54	68.16	20.00	4.18

#### **Nhận xét:**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức tốt (từ 4.09 - 4.18) trong đó tiêu chí 4.1 có điểm trung bình thấp nhất, các tiêu chí còn lại có điểm trung bình tương đương ( $\approx 4.18$ )

Tiêu chí “Mục tiêu học phần nêu rõ kiến thức và kỹ năng sinh viên cần đạt được” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 88.31%.

Tiêu chí “Đề cương chi tiết học phần có thể tiếp cận dễ dàng và thuận tiện”, “Nội dung thi/kiểm tra phù hợp với mục tiêu, nội dung học phần” có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 1.31 %

**Bảng 5: Hoạt động giảng dạy đối với các học phần lý thuyết**

Nội dung		Rất không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Rất đồng ý (%)	Điểm TB
5.1	Giảng viên thực hiện thời gian lên lớp nghiêm túc, đúng quy định.	0.87	0.37	11.67	67.80	19.28	<b>4.22</b>
5.2	Giảng viên phổ biến đầy đủ mục tiêu, vị trí, yêu cầu và nội dung trọng tâm của học phần	0.84	0.45	11.96	67.35	19.41	<b>4.19</b>
5.3	Phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp pháp huy tính sáng tạo, khả năng nghiên cứu độc lập của sinh viên	<b>0.87</b>	<b>0.54</b>	12.00	67.51	19.09	<b>4.19</b>
5.4	Giảng viên giải đáp đầy đủ và kỹ lưỡng các thắc mắc của sinh viên	0.86	0.40	11.96	67.74	19.05	<b>4.19</b>
5.5	Giảng viên truyền đạt rõ ràng, đầy đủ các nội dung học phần	0.85	0.50	11.46	<b>67.72</b>	<b>19.46</b>	<b>4.21</b>
5.6	Giảng viên quan tâm giáo dục đạo đức, nhân cách cho sinh viên	0.89	0.33	12.11	67.74	18.93	<b>4.20</b>
5.7	Giảng viên giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm như thuyết trình, làm việc nhóm	0.85	0.44	11.74	67.81	19.16	<b>4.20</b>
5.8	Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học	0.84	0.37	12.05	67.51	19.24	<b>4.21</b>

**Nhận xét:**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức tốt, rất tốt (từ 4.19 - 4.22) trong đó tiêu chí 5.1 có điểm trung bình cao nhất và tiêu chí 5.3, 5.4 có điểm trung bình thấp nhất.

Tiêu chí “Giảng viên truyền đạt rõ ràng, đầy đủ các nội dung học phần” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 87.18%.

Tiêu chí “Phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp pháp huy tính sáng tạo, khả năng nghiên cứu độc lập của sinh viên”, có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 1.41 %

**Bảng 6: Hoạt động kiểm tra, đánh giá đối với các học phần lý thuyết**

Nội dung		Rất không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Rất đồng ý (%)	Điểm TB
6.1	Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng nhiều hình thức phù hợp với tính chất và đặc thù của môn học.	0.88	0.33	10.74	68.46	19.59	<b>4.20</b>
6.2	Các phương pháp kiểm tra, đánh giá kích thích sinh viên tự học, tự nghiên cứu	0.86	0.35	11.32	67.96	19.52	<b>4.19</b>
6.3	Kết quả kiểm tra đánh giá công bằng, khách quan	<b>0.87</b>	<b>0.39</b>	10.88	68.11	19.75	<b>4.20</b>
6.4	Thông tin phản hồi từ kiểm tra đánh giá giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập.	0.87	0.37	10.81	68.19	19.76	<b>4.19</b>
6.5	Sinh viên được giải quyết khiếu nại thỏa đáng liên quan đến thi, kiểm tra	0.87	0.37	10.67	<b>68.36</b>	<b>19.73</b>	<b>4.22</b>

**Nhận xét:**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức tốt, rất tốt ( từ 4.19 - 4.22) tiêu chí 6.5 có điểm trung bình cao nhất và tiêu chí 6.2, 6.4 có điểm trung bình thấp nhất.

Tiêu chí “Sinh viên được giải quyết khiếu nại thỏa đáng liên quan đến thi, kiểm tra” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 88.09%.

Tiêu chí “Kết quả kiểm tra đánh giá công bằng, khách quan”, có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 1.26 %



### 3.5. Kết quả khảo sát chung toàn trường đối với các học phần thực hành

**Bảng 7: Nội dung, chất lượng học phần đối với các học phần thực hành**

Nội dung		Rất không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Rất đồng ý (%)	Điểm TB
7.1	Đề cương chi tiết học phần có thể tiếp cận dễ dàng và thuận tiện	0.79	0.30	10.66	<b>68.18</b>	<b>19.94</b>	<b>4.23</b>
7.2	Mục tiêu học phần nêu rõ kiến thức và kỹ năng sinh viên cần đạt được	0.80	0.33	11.12	67.96	19.78	<b>4.15</b>
7.3	Thời lượng học phần được phân bổ hợp lý cho các hình thức học tập	<b>0.80</b>	<b>0.39</b>	11.20	67.63	19.99	<b>4.24</b>
7.4	Nội dung học phần có sự gắn kết, liền mạch với các học phần đã học, đang học	0.75	0.43	11.14	67.72	19.97	<b>4.25</b>
7.5	Nội dung, tài liệu tham khảo phù hợp với mục tiêu học phần	0.81	0.30	11.35	67.31	20.23	<b>4.24</b>
7.6	Quy trình thực hành, trang thiết bị cập nhật, đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên	0.76	0.38	11.26	67.58	20.01	<b>4.24</b>
7.7	Các quy trình thực hành giúp sinh viên đạt được mục tiêu học phần	0.80	0.33	11.13	67.98	19.76	<b>4.25</b>
7.8	Nội dung thi/kiểm tra phù hợp với mục tiêu, nội dung học phần	0.79	0.37	11.04	68.06	19.74	<b>4.28</b>

**Nhận xét:**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức tốt, rất tốt (từ 4.15-4.28) tiêu chí 7.8 có điểm trung bình cao nhất và tiêu chí 7.2 có điểm trung bình thấp nhất.

Tiêu chí “Đề cương chi tiết học phần có thể tiếp cận dễ dàng và thuận tiện” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 88.12%.

Tiêu chí “Thời lượng học phần được phân bổ hợp lý cho các hình thức học tập”, có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 1.19 %

**Bảng 8: Hoạt động giảng dạy đối với các học phần thực hành**

Nội dung		Rất không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Rất đồng ý (%)	Điểm TB
8.1	Giảng viên thực hiện thời gian lên lớp nghiêm túc, đúng quy định	0.84	0.32	10.70	<b>67.95</b>	<b>20.18</b>	<b>4.29</b>
8.2	Giảng viên phổ biến đầy đủ mục tiêu, vị trí, yêu cầu và nội dung trọng tâm của học phần	0.77	0.38	11.19	67.86	19.81	<b>4.27</b>
8.3	Phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp phát huy tính sáng tạo, khả năng nghiên cứu độc lập của sinh viên	<b>0.85</b>	<b>0.39</b>	11.25	67.79	19.73	<b>4.27</b>
8.4	Giảng viên giải đáp đầy đủ và kỹ lưỡng các thắc mắc của sinh viên	0.79	0.31	11.08	68.09	19.73	<b>4.31</b>
8.5	Giảng viên hướng dẫn sinh viên sử dụng trang thiết bị thực hành an toàn, đúng quy trình	0.80	0.35	11.03	68.03	19.78	<b>4.25</b>
8.6	Giảng viên luôn giám sát, uốn nắn, kèm cặp sinh viên thực hành và điều chỉnh kịp thời	0.82	0.48	11.31	67.95	19.44	<b>4.27</b>
8.7	Giảng viên luôn quan tâm giáo dục ý thức thực hành nghề nghiệp cho sinh viên	0.83	0.33	10.94	68.27	19.63	<b>4.29</b>

**Nhận xét**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức rất tốt (từ 4.25-4.31) trong đó tiêu chí 8.4 có điểm trung bình cao nhất và tiêu chí 8.5 có điểm trung bình thấp nhất.

Tiêu chí “Giảng viên thực hiện thời gian lên lớp nghiêm túc, đúng quy định” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 88.13%.

Tiêu chí “Phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp phát huy tính sáng tạo, khả năng nghiên cứu độc lập của sinh viên”, có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 1.24 %

**Bảng 9: Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đối với các học phần thực hành**

Nội dung		Rất không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Rất đồng ý (%)	Điểm TB
9.1	Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng nhiều hình thức phù hợp với tính chất và đặc thù của môn học	0.86	0.29	11.07	68.81	18.97	<b>4.25</b>
9.2	Các phương pháp kiểm tra, đánh giá kích thích sinh viên tự học, tự nghiên cứu	0.81	0.34	11.36	68.75	18.75	<b>4.24</b>
9.3	Kết quả kiểm tra đánh giá công bằng, khách quan	<b>0.81</b>	<b>0.37</b>	11.08	67.95	19.79	<b>4.27</b>
9.4	Thông tin phản hồi từ kiểm tra đánh giá giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập	0.77	0.27	10.95	<b>68.69</b>	<b>19.32</b>	<b>4.27</b>
9.5	Sinh viên được giải quyết khiếu nại thỏa đáng liên quan đến thi, kiểm tra	0.83	0.29	11.10	68.26	19.52	<b>4.30</b>

**Nhận xét**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức rất tốt (từ 4.24-4.30) trong đó tiêu chí 9.5 có điểm trung bình cao nhất và tiêu chí 9.2 có điểm trung bình thấp nhất.

Tiêu chí “Thông tin phản hồi từ kiểm tra đánh giá giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 88.01%.

Tiêu chí “Kết quả kiểm tra đánh giá công bằng, khách quan”, có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 1.18 %



### 3.6. Kết quả khảo sát chung toàn trường đối với các học phần lâm sàng

**Bảng 10 : Nội dung, chất lượng học phần lâm sàng**

Nội dung		Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)	Điểm TB
10.1	Mục tiêu học phần phù hợp với nhu cầu thực tế lâm sàng	0.98	0.29	7.51	66.65	23.70	4.26
10.2	Nội dung học phần gắn với đặc điểm ngành nghề	0.92	0.29	8.38	66.30	24.97	4.28
10.3	Nội dung kiến thức có tính cập nhật, hiện đại	0.87	0.35	11.04	65.03	25.38	4.32
10.4	Tại khoa có đủ mặt bệnh như đề cương chi tiết học phần lâm sàng	0.87	0.81	10.64	64.91	22.37	4.24
10.5	Cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu học tập	0.87	1.10	7.46	63.93	23.47	4.23
10.6	Học phần lâm sàng này rất quan trọng trong thực hành nghề nghiệp của em sau này	0.81	0.35	0.00	65.09	26.30	4.27

**Nhận xét:**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức rất tốt (từ 4.23-4.32) trong đó tiêu chí 10.3 có điểm trung bình cao nhất và tiêu chí 10.5 có điểm trung bình thấp nhất.

Tiêu chí “Học phần lâm sàng này rất quan trọng trong thực hành nghề nghiệp của em sau này” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 91.39 %.

Tiêu chí “Cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu học tập”, có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 1.97 %

**Bảng 11: Tổ chức hoạt động dạy học lâm sàng**

Nội dung		Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)	Điểm TB
11.1	Thầy cô của Khoa gặp mặt phổ biến nội dung, kế hoạch trước các vòng lâm sàng	0.87	0.46	12.20	69.77	17.51	<b>4.21</b>
11.2	Lịch giảng lâm sàng được thông báo rõ ràng, cụ thể và hợp lý	0.75	0.46	10.52	69.08	17.51	<b>4.22</b>
11.3	Giảng viên phổ biến đầy đủ mục tiêu, vị trí, yêu cầu và nội dung trọng tâm của học phần lâm sàng	0.81	0.40	11.97	70.40	17.86	<b>4.27</b>
11.4	Được Trưởng khoa(hoặc BS tại khoa) giới thiệu về khoa, cơ cấu bệnh tật, các kỹ thuật/thủ thuật, nội quy khoa	0.69	0.98	13.18	69.08	17.28	<b>4.25</b>
11.5	Được phân công cụ thể bác sĩ tại khoa kèm cặp trong thực tập lâm sàng	0.75	1.27	12.60	67.98	16.82	<b>4.19</b>
11.6	Được giao ban chuyên môn với khoa (hoặc giao ban sinh viên) hàng sáng	0.98	1.21	12.43	68.67	16.53	<b>4.22</b>
11.7	Được giảng viên giảng lâm sàng tại giường bệnh theo chủ đề	<b>0.87</b>	<b>1.16</b>	13.08	68.06	17.48	<b>4.11</b>
11.8	Được giảng lâm sàng đầy đủ các nội dung như trong đề cương chi tiết học phần	0.75	0.87	12.73	68.98	16.32	<b>4.08</b>
11.9	Giảng viên quan tâm rèn kỹ năng tay nghề cho sinh viên trong khi dạy- học lâm sàng	0.81	0.69	11.52	68.11	17.65	<b>4.17</b>

Nội dung		Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)	Điểm TB
11.10	Giảng viên quan tâm giáo dục đạo đức, nhân cách, giao tiếp ứng xử cho sinh viên khi tiếp xúc người bệnh, gia đình bệnh nhân	0.69	0.46	11.52	70.14	17.19	<b>4.09</b>
11.11	Giảng viên phân tích và chỉ ra các sai sót y khoa cần tránh khi thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật	0.81	0.46	12.04	70.43	16.78	<b>4.16</b>
11.12	Giảng viên quản lý sinh viên thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm khi kết thúc vòng lâm sàng	0.75	0.58	11.00	69.97	16.67	<b>4.11</b>
11.13	Có sự phối hợp tốt giữa các SV trong nhóm thực hành lâm sàng	0.81	0.23	0.00	<b>70.08</b>	<b>17.88</b>	<b>4.13</b>

**Nhận xét:**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức tốt, rất tốt (từ 4.08-4.27) trong đó tiêu chí 11.3 có điểm trung bình cao nhất và tiêu chí 11.8 có điểm trung bình thấp nhất.

Tiêu chí “Có sự phối hợp tốt giữa các SV trong nhóm thực hành lâm sàng” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 87.96%.

Tiêu chí “Được giảng viên giảng lâm sàng tại giường bệnh theo chủ đề”, có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 2.03 %



**Bảng 12: Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Nội dung		Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Bình thường (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)	Điểm TB
12.1	Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá công bằng, khách quan	0.69	0.35	9.55	70.14	18.81	<b>4.15</b>
12.2	Phương pháp kiểm tra, đánh giá kích thích sinh viên tự học, tự nghiên cứu và giúp hoàn thiện năng lực cho sinh viên	0.69	0.46	10.13	<b>71.53</b>	<b>17.77</b>	<b>4.18</b>
12.3	Kết quả kiểm tra đánh giá được thông báo đến sinh viên ngay sau khi kết thúc vòng làm sàng theo đúng quy định	<b>0.81</b>	<b>0.52</b>	9.95	70.25	18.29	<b>4.18</b>
12.4	Thông tin phản hồi từ kiểm tra đánh giá giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập	0.64	0.46	10.42	71.06	17.88	<b>4.18</b>
12.5	Sinh viên được giải quyết khiếu nại thỏa đáng liên quan đến thi, kiểm tra	0.69	0.41	0.00	70.37	18.11	<b>4.16</b>

**Nhận xét:**

Tất cả các tiêu chí đều có điểm trung bình đạt mức tốt (từ 4.15-4.18) trong đó tiêu chí 12.2,12.3,12.4 có điểm trung bình cao nhất và tiêu chí 12.1 có điểm trung bình thấp nhất.

Tiêu chí “Phương pháp kiểm tra, đánh giá kích thích sinh viên tự học, tự nghiên cứu và giúp hoàn thiện năng lực cho sinh viên” có tỷ lệ sinh viên đồng ý cao nhất đạt 89.3%.

Tiêu chí “Kết quả kiểm tra đánh giá được thông báo đến sinh viên ngay sau khi kết thúc vòng làm sàng theo đúng quy định”, có tỷ lệ sinh viên không đồng ý cao nhất là 1.33 %

## 4. Kết luận chung

### 4.1. Một số kết quả đạt được:

- Có sự phối hợp tốt giữa các Phòng chức năng, Khoa/Bộ môn trong việc vận động sinh viên tham gia phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Kết quả 100% số học phần đưa vào khảo sát đều đạt tỷ lệ phản hồi > 93% ý kiến phản hồi của sinh viên, 13.23% học phần có tỉ lệ phản hồi đạt 100%; riêng hoạt động khảo sát dạy học lâm sàng tỷ lệ phản hồi của sinh viên > 97.66%.

- Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên kỳ II, III năm học 2019-2020 đã bổ sung phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động dạy học lâm sàng và 100% tiêu chí đánh giá về hoạt động dạy học lâm sàng có điểm trung bình đều đạt mức tốt.

- Đối với các khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy các học phần lý thuyết:

+ Đã tiến hành khảo sát được 81 giảng viên giảng 216 học phần lý thuyết, trong đó có 19.40 % số giảng viên được sinh viên phản hồi đạt mức xuất sắc, 78.70% giảng viên đạt mức tốt và 1.38% đạt mức khá

+ Tỷ lệ sinh viên đồng ý với các tiêu chí đánh giá về nội dung học phần; hoạt động giảng dạy và hoạt động kiểm tra đánh giá của giảng viên toàn trường đều đạt mức tốt, từ 86 % trở lên.

- Đối với khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy các học phần thực hành:

+ Đã khảo sát 64 giảng viên giảng 139 học phần thực hành trong đó có 29.49 % số giảng viên được sinh viên phản hồi đạt mức xuất sắc, 70.50 % giảng viên đạt mức tốt và không có giảng viên đạt mức khá.

+ Tỷ lệ sinh viên đồng ý với các tiêu chí đánh giá về nội dung học phần, hoạt động giảng dạy và hoạt động kiểm tra đánh giá của giảng viên toàn trường đạt mức tốt, từ 87 % trở lên.

- Đối với khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động dạy học lâm sàng:

+ Đã khảo sát được 31 lớp với 1724 sinh viên tham gia khảo sát, đạt tỷ lệ 97.66%.

+ Tỷ lệ sinh viên đồng ý với các tiêu chí đánh giá về nội dung, chất lượng học phần, tổ chức hoạt động dạy học lâm sàng và hoạt động kiểm tra đánh giá đạt mức tốt, từ 84 % trở lên.



#### **4.2. Một số vấn đề tồn tại:**

- Còn tỷ lệ nhỏ ý kiến sinh viên “ Không đồng ý” và “ Hoàn toàn không đồng ý” ở các tiêu chí khảo sát (từ 1.04-2.19%)

- Còn một vài ý kiến góp ý với từng giảng viên giảng dạy học phần về nội dung học phần, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá

- Còn 13 học phần lý thuyết và 8 học phần thực hành chưa khảo sát được do trong quá trình giảng dạy các giảng viên đôi lớp cho nhau dẫn đến có sự khác biệt giữa tên giảng viên trên phần mềm QLĐT và tên giảng viên thực dạy các lớp.

#### **4.3. Đối chiếu kết quả khảo sát với khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên kỳ II, III năm học 2018-2019**

- Kết quả khảo sát kỳ II, III năm học 2018-2019: 296 HP lý thuyết với 108 GV, 97 HP thực hành với 55 GV; kết quả khảo sát kỳ II, III năm học 2019-2020: 216 HP lý thuyết với 81 GV, 139 HP thực hành với 64 GV, 22 HP lâm sàng. 100% HP lý thuyết, thực hành, lâm sàng của sinh viên chính quy được khảo sát trên phần mềm khảo sát người học. Số học phần khảo sát tăng so với kỳ II, III năm học 2018-2019 là 42 HP thực hành.

- Tỷ lệ sinh viên phản hồi ở mỗi học phần >93%, trong khi tỷ lệ sinh viên phản hồi mỗi học phần kỳ II, III năm học 2018-2019 >50%. Kết quả này là do Phòng KT&ĐBCLĐT kết hợp với Phòng CTQLSV, Khoa/Bộ môn đôn đốc sinh viên tích cực tham gia khảo sát để sinh viên ý thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc góp ý kiến phản hồi đối với hoạt động của Nhà trường nói chung và hoạt động đánh giá giảng viên nói riêng.

- Kết quả xếp loại GV kỳ II, III năm học 2018-2019: 19.6% loại xuất sắc, 68.2% loại tốt, 12.2% loại khá với HP lý thuyết; với học phần thực hành là 14.4% loại xuất sắc, 78.4% loại tốt và 7.2% loại khá. Kết quả xếp loại giảng viên kỳ II, III năm học 2019-2020: 19.40 % loại xuất sắc, 78.70% loại tốt, 1.38% loại khá với HP lý thuyết; với học phần thực hành là 29.49 % loại xuất sắc, 70.50% loại tốt và 0% loại khá. Kết quả xếp loại GV: tăng 9.8 % giảng viên đạt mức tốt và giảm 10.82% loại khá với học phần lý thuyết; tăng 15.09 % loại xuất sắc học phần thực hành. Kết quả này là do GV của Khoa/Bộ môn tích cực cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy, hoạt động kiểm tra đánh giá người học, đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên.

Theo kết quả báo cáo hoạt động khảo sát ý kiến của sinh viên chính quy và VLVH về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II, III năm học 2019-2020, Hiệu trưởng



yêu cầu: Phòng Khảo thí và ĐBCLĐT là đầu mối kết hợp với Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Công tác quản lý sinh viên, Phòng Công nghệ thông tin, các Khoa/Bộ môn tiếp tục phối hợp chặt chẽ để đôn đốc sinh viên tham gia phản hồi đánh giá giảng viên trong các học kỳ tiếp theo. Phòng QLĐT cần kết hợp Khoa/Bộ môn thống nhất danh sách giảng viên giảng dạy các học phần trên phần mềm QLĐT ngay từ đầu học kỳ. Phòng KT&ĐBCLĐT cần kết hợp với Khoa/Bộ môn để khảo sát đầy đủ các học phần với đối tượng VLVH. Đồng thời các Khoa/Bộ môn căn cứ kết quả khảo sát, tổ chức họp rút kinh nghiệm xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo cho học kỳ I năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo. *luomo*

**Nơi nhận:**

- Hội đồng Trường ;
- Ban Giám hiệu ;
- Các đơn vị;
- Lưu VT, KT&ĐBCLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đinh Thị Diệu Hằng**